

CƠ CHẾ CỦA TÍN NGƯỠNG SA MAN (SHAMANISM)

PHAN ĐĂNG NHẬT^(*)

1. Về thuật ngữ sa man⁽¹⁾

Thuật ngữ sa man có cội nguồn từ người Nga, tộc người Tongouse. Có thể từ này bắt nguồn từ *samana*, tiếng Pali do ảnh hưởng của Ấn Độ đối với vùng Xibêri. Sa man trở thành một thuật ngữ quốc tế, người ta không dịch ra các ngôn ngữ quốc gia.

Nhà khoa học nổi tiếng thế giới về sa man, Mircea Eliade, đã đưa ra những thuộc tính của sa man. Ông rất nhấn mạnh đặc điểm của cơ chế kỹ thuật saman là “extase” nghĩa là “xuất thần - nhập hóa”. Ông coi đây là thuộc tính cơ bản nhất của samanisme, chỉ cần nó đủ cho một định nghĩa: “Định nghĩa đầu tiên của hiện tượng phức hợp này và có lẽ là định nghĩa ít mạo hiểm là: *tín ngưỡng sa man = kỹ thuật xuất thần - nhập hóa*”⁽²⁾.

Extase trong tiếng Pháp còn có nghĩa là “thần trí hôn mê”, hoặc “ngây ngất”. Theo định nghĩa của Mircea, hai nghĩa vừa nêu không thật sát hợp với kỹ thuật của sa man. Ông nhấn mạnh sự khác biệt cơ chế xuất thần nhập hóa của sa man là linh hồn của người xuất thần rời bỏ thể xác để đi lên Trời hoặc xuống Địa Ngục: “Người ta không thể so sánh bất kỳ một người xuất thần - nhập hóa nào với một sa man; ông ta là nhà chuyên nghiệp

nhập đồng, trong đó linh hồn của ông coi như rời bỏ thể xác để thực hiện một cuộc ra đi lên Trời hoặc xuống Địa Ngục”⁽³⁾.

Vậy ngây ngất, mê mê là trạng thái bên ngoài, là biểu hiện của mọi thứ say (say rượu, nha phiến, ma túy,...) không phải là bản chất của hiện tượng xuất thần - nhập hóa của sa man.

Một điều cần phân biệt nữa là ông/bà sa man có quan hệ liên thông với vong linh: “Cũng có một sự phân biệt nữa, nói chung cần thiết xác định mối quan hệ của sa man với vong hồn. Khắp nơi trong thế giới nguyên thủy và hiện đại, có những cá nhân tin chắc rằng đã giữ mối quan hệ với vong linh, (theo hai kiểu), hoặc là họ bị nhập (possédé)/bị ám; hoặc là họ làm chủ vong”⁽⁴⁾.

Từ điển Bách khoa Việt Nam (tập 3)
cũng nhấn mạnh hai đặc điểm của sa

*, GS. TSKH.

1. Có người gọi là sa man giáo. Rành mạch hơn thì nên chỉ rõ đây là tín ngưỡng, chưa phải là tôn giáo, vì vậy, chúng tôi dùng thuật ngữ tín ngưỡng sa man, hoặc nói tắt là sa man.

2. Mircea Eliade (Professeur a l'Universite de Chicago), *Le chamanisme et les techniques archaïques de l'extase*, Payot, Paris, 1968, p. 22. “Une premiere definition de ce phenomene complexe ,et peut-être la moin hardieuse, sera: chamanisme= *technique de l'extase*”.

3. Mircea Eliade, Sdd, tr. 23.

4. Mircea Eliade, Sdd, tr. 23.

man là xuất thần - nhập hóa và giao tiếp với vong linh: “Sa man giáo (chamanisme) là một loại hình tôn giáo cho rằng, một người nào đó, do bẩm sinh hay sau một thay đổi cơ bản về cơ thể (ốm thập tử nhất sinh) hoặc về tâm lí tinh thần (stress), có khả năng giao tiếp với các siêu linh, các vong hồn bằng cách thoát hồn khỏi xác; hoặc thần thánh, ma quỷ nhập vào mình để cầu xin một điều gì. Biện pháp của sa man giáo là phải tự đưa mình chuyển từ thể trạng bình thường sang thể trạng cuồng loạn, hôn mê bằng tiếng hát, tiếng đàn, hương khói, đặc biệt bằng nhảy múa điên loạn”⁽⁵⁾.

Từ điển tôn giáo của Rosemary Ellen Guiley nhấn mạnh hai đặc điểm của cơ chế sa man là xuất thần và giao tiếp với vong hồn: “Thôi miên xuất thần làm cho sa man khác hẳn những người tinh thông ma thuật và tôn giáo khác; sa man không thể là sa man nếu không có cảm giác thôi miên xuất thần, và sa man thực hiện tất cả chức năng của mình trong lúc xuất thần. Sa man cũng được các hồn ma giúp đỡ và hướng dẫn”⁽⁶⁾.

Tóm lại, việc thực hành tín ngưỡng sa man coi trọng hàng đầu cơ chế xuất thần - nhập hóa. Bằng cơ chế này, thầy sa man dẫn hồn mình đi đến thế giới vong linh trên Trời và dưới Đất. Và ông/bà sa man phải có mối quan hệ liên thông với vong linh.

Ngây ngất là đúng, nhưng nếu chỉ có ngây ngất, thăng hoa mà không có hai đặc điểm trên thì không thể gọi là xuất thần - nhập hóa của sa man.

Sau nhiều năm nghiên cứu, thể nghiệm và quan sát, cuối cùng chúng tôi lựa chọn thuật ngữ *xuất thần - nhập hóa*

(dịch: extase, extatique)⁽⁷⁾ để chỉ cơ chế kĩ thuật hàng đầu của sa man với quan niệm rằng trong hành xử thực tế không hoặc khó tách rời hoàn toàn hai khâu xuất thần và nhập thần, có lúc xuất thần bao gồm cả nhập thần, như Nguyễn Thụy Loan đã viết: “Khái niệm “xuất hồn” ở đây được dùng để chỉ những trường hợp “linh hồn” của một người thoát khỏi thể xác để thâm nhập thế giới siêu thực, mà không tiếp nhận “hồn” của ai khác vào thể xác. Còn việc “nhập hồn” trên thực tế bao hàm đồng thời cả việc “xuất hồn” của bản thân và tiếp nhận “hồn” (khái niệm tạm dùng chung cho các lực lượng siêu nhiên bao gồm cả các đấng thần linh, hồn người chết, ma quỷ) vào thể xác của mình để thực hiện một hành động không bình thường hoặc xuất chúng...”⁽⁸⁾.

2. Một số đặc điểm của tín ngưỡng sa man trên thế giới

Từ xưa đến nay có vô số tài liệu sách vở về sa man, chúng tôi chỉ đưa ra một số đặc điểm của tín ngưỡng sa man:

(1). Sa man là một tín ngưỡng rất phổ biến, tồn tại khắp các châu lục

Cho đến nay, chúng ta biết đến sự tồn tại của sa man ở:

- Trung Á và Bắc Á (người Tatar, người Bouriate, người Kirghize, người

5. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, t.3, Nxb. Từ điển Bách khoa, H, 2003.

6. *Pháp - Việt từ điển* của Đào Đăng Vỹ, Sài gòn, 1970.

7. *Pháp - Việt từ điển* của Đào Đăng Vỹ, Sài gòn, 1970.

8. Nguyễn Thụy Loan, *Thử nhận diện một số hình thái “nhập/xuất hồn” ở Việt Nam cùng những vấn đề liên quan tới chúng trong Đạo Mẫu và các hình thức shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*, Ngô Đức Thịnh chủ biên, Nxb. Khoa học xã hội, H, 2004, tr. 344.

Ougrien, người Lapon, người Ostyak, người Yurak, người Samoýede, người Yakoute, người Dolgan, người Tongouse, người Orotchi, người Koryak, người Tchouktche).

- Bắc và Nam Mỹ (người Esquimaux, người Paviotso, người Achumawi).

- Đông Nam Á và Châu Đại Dương (người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam, người Semang, người Sakai, người Jakun, người Andamane, người Nicobar, ở Mã lai, ở Sumatra, ở Borneo, người Dayak, người Mélanesy, người Polynesy).

- Người Ấn - Âu (người Đức cổ, người Hy Lạp cổ, người Scythe, người Caucase, người Ấn Độ cổ, các tộc người thiểu số Ấn Độ).

- Tây Tạng, Trung Quốc và Viễn Đông (người Lôlô, người Moso, người Trung Hoa, người Triều Tiên, người Nhật Bản).

(2). Tín ngưỡng sa man là tín ngưỡng vào loại rất cổ và có sức sống mạnh mẽ cho đến thời hiện đại

Từ điển tôn giáo của Rosemary Ellen Guiley nhấn mạnh lịch sử lâu đời của sa man: "Sa man được mô tả là "nghề nghiệp lâu đời nhất thế giới", chứng cứ khảo cổ học cho thấy kĩ thuật sa man đã có ít nhất là 20.000 năm".

Nhiều nhà khoa học xếp tín ngưỡng sa man vào loại tín ngưỡng nguyên thủy. "Sa man giáo có thể là cổ nhất và cả ở Phương Đông lẫn Phương Tây, là tôn giáo phổ biến nhất. Nó thường đồng tồn tại với những hình thức khác của pháp thuật, tín ngưỡng và tôn giáo; ..." ⁽⁹⁾ hoặc "Người ta thừa nhận rằng sa man giáo tồn tại ở bán đảo Triều Tiên trước thế kỉ X tr. CN, và tài liệu khảo cổ học cho thấy

nó là một bộ phận của nền văn hóa đồ đồng" ⁽¹⁰⁾.

Ở Trung quốc, trong khoảng một thế kỉ nay, trải qua biết bao cuộc biến động chính trị, mỗi lần như thế, thầy sa man (Trung quốc gọi là sư công) đều bị đả kích; trang bị, y phục đều bị đốt phá. Thế nhưng vẫn không tiêu diệt được niềm tin của nhân dân đối với tín ngưỡng này. "Tế tự tôn giáo dân gian này (lên đồng) trải qua hàng ngàn năm, đã thành một bộ phận không thể thiếu, của văn hóa dân gian. Trong hoàn cảnh lâu dài, quanh co phức tạp, loại tâm lí dân tộc này đã trở thành niềm tin sâu đậm, không chút nghi ngờ trong đầu óc một bộ phận nhân dân. Mặc dù, gần trăm năm nay, xã hội nhiều biến đổi, niềm tin đó vẫn không thể nào thay đổi hoàn toàn để thích ứng với thời đại mới. Hiện tượng kì lạ này khiến cho nhiều nhà triết học, dân tộc học (văn hóa dân gian) không thể nào hiểu được" ⁽¹¹⁾.

Ở Hàn Quốc, người ta đánh giá cao vai trò của sa man trong thời kì hiện đại, nên họ đề xuất một chiến lược phát huy và đổi mới sa man gồm 6 điểm:

- Nâng cao trình độ nghệ thuật của sa man làm cho nó trở thành trau chuốt, nhằm phù hợp với các tầng lớp khán giả trong cả nước.

- Đưa sa man vào hoạt động thương mại, cung cấp sự tiêu khiển cho công

9. Chang Chu-kun, *An Introduction to Korean Shamanism/ Shamanism-the spirit world of Korea*, Edited by Chai-shin Yu and R. Guisso, Asian Humanities Press, California, 1988, p. 30.

10. Chang Chu-kun, *An Introduction...*, Sđd, tr. 30.

11. Cố Lạc Chân, *Phục sức lên đồng của sư công Quảng Tây trong Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người Việt Nam và Châu Á*, Ngô Đức Thịnh chủ biên, Nxb. Khoa học xã hội, H, 2004, tr. 703.

chúng tiêu thụ, nâng cao quan hệ cộng đồng và nâng cao quan hệ mật thiết của họ với thế giới thần linh.

- Làm cho sa man trở thành một bảo tàng nhân tạo và một bảo cáo về nhân học, bảo tồn hồ sơ và đối tượng sa man cho các học giả và toàn thể công chúng nghiên cứu.

- Làm cho sa man là một hội tụ liên tôn giáo. Sự mở ra cho hội tụ liên tôn giáo là chung trong truyền thống văn hóa Hàn Quốc, đặc biệt là Phật giáo. Nho giáo và Đạo giáo với sa man, bất luận cả trong giai đoạn có mâu thuẫn giữa các tôn giáo.

- Phát triển hệ thống mạng hỗ trợ cho sa man. Một chiến dịch làm đổi mới sa man, cần có sự phát triển mạng lưới hỗ trợ, nhằm xúc tiến sức sống của sa man về phương diện niềm tin và thực hành.

- Quốc tế hóa sa man Hàn quốc. Sự lựa chọn này đòi hỏi phải phát hiện một cơ sở chung giữa văn hóa Hàn và các hình thức văn hóa sa man khác, nhằm xây dựng một hệ thống quốc tế, để hỗ trợ lẫn nhau và san sẻ cho nhau từ bên trong⁽¹²⁾.

3. Tín ngưỡng saman ở các dân tộc/tộc người Việt Nam với cơ chế xuất thần - nhập hóa

1. Lên đồng hầu bóng - người Kinh

“Xuất phát từ quan niệm rộng rãi nhất, coi sa man là hình thức thoát hồn hay nhập hồn, tức là tình huống mà các ông Đồng, bà Đồng tự đưa mình vào một trạng thái *ngây ngất* (ecstasy) để từ đó *tiếp nhận sức mạnh, năng lượng* mang tính siêu nhiên thông qua các vị thần Tam phủ Tứ phủ nhập vào, nhằm đạt tới ước vọng sức khỏe và may mắn. Nếu như vậy, thì Hầu bóng - Lên đồng của đạo

Mẫu là một trong vô vàn các hình thức sa man của các dân tộc trên thế giới mà ngày nay trong nhiều dân tộc nước ta còn giữ lại được và đóng góp vào kho tàng văn hóa sa man nhân loại một hình thức sinh hoạt tín ngưỡng - văn hóa này”⁽¹³⁾.

Hầu bóng là nghi lễ trung tâm của tín ngưỡng thờ Mẫu (còn gọi là đạo Mẫu). Trong một buổi hầu, thường là nhiều vị Thánh nhập rồi xuất lại tiếp vị khác nhập/xuất. Mỗi lần nhập xuất như vậy gọi là một giá đồng, với quan niệm thân xác của con đồng là cái giá đỡ để cho Thánh làm việc nhà Thánh.

Sau khi chuẩn bị lễ vật và nghi thức, ông/bà đồng ngồi trước bàn thờ khói hương nghi ngút. Hầu dâng phủ diện cho con đồng. “Khi ông đồng và bà đồng phủ khăn lên đầu thì họ được coi như người đã chết”⁽¹⁴⁾, nói cách khác hồn của họ đã thoát xác để sẵn sàng cho hồn Thánh thay thế và hoạt động. Như vậy, ngay trong nhập đã phải có xuất (và sau khi Thánh thăng, lập tức phải có nhập hồn người, không như thế sẽ mất vía, lạc vía). Đó là lí do chúng tôi chọn cụm từ “xuất thần - nhập hóa”.

Các vị Thánh giáng đều dẫn là: Quan lớn Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Ngũ; châu Đệ Nhị, châu Lục; ông Hoàng Bơ, Hoàng Bảy, Hoàng Mười; cô Bơ Thoải, cô bé Thượng Ngàn, cậu Bơ...

12. Edward R. Canda, *Shamanism in the Contemporary World - Challenge for Renewal*, Korea Journal, April 1989, pp. 6-9. (Dr. Edward R. Canda is Assistant Professor at School of Social Work, The University of Iowa, U.S.A).

13. Ngô Đức Thịnh, *Tổng kết hội thảo*, sách *Đạo Mẫu và các hình thức...*, Sđd, tr. 784.

14. Ngô Đức Thịnh, *Đạo Mẫu ở Việt Nam trong Đạo Mẫu và các hình thức Shaman...*, Sđd, tr. 47.

Có hai loại lên đồng:

- Loại cấm khẩu, chỉ múa, phát lộc mà không nói.

- Loại khai khẩu, truyền phán nhiều, có khi hát múa.

2. Mo - người Mường

Người Mường có rất nhiều loại Mo. Ở đây chỉ bàn đến Mo Lên/Mo Lên Trời. Người ta hát kể/diễn xướng Mo Lên trong đám ma, trước quan tài, trong đó còn quần thi hài người chết. Người hát - kể Mo là ông Mo/thầy mo. Nhiệm vụ của ông là bằng xuất hồn - nhập hóa dẫn hồn người chết cùng vía của đoàn người gồng gánh lễ vật (gọi là Tựa) lên Trời để thực hiện các việc chính: Đối kiện, Xin tuông, Chuộc sổ. Ngoài ra, đây còn là một cuộc du ngoạn thú vị, qua nhiều cảnh vật kì thú như *Chùa Chiến Hang Hao, Đá Tầm Tè, Cây đa Đồng Chìu, Chợ Bông-Chợ Hoa*,... Có hoàn thành các nhiệm vụ chính ở Mường Trời, hồn mới đủ điều kiện về sống yên ổn với ông bà tổ tiên ở Mường Ma, để cho “đẹp bên ma, lành bên người”. Nếu không, hồn sẽ là những ma xấu, khổ sở đói rách và lang thang, quấy phá gia đình, làng xóm.

Để tổ chức đoàn di, ông Mo phải xuất hồn/vía người sống trong đoàn Tựa, đi theo ông (và khi về phải nhập hồn trở lại) Ông Mo vừa là người diễn xướng vừa là người chỉ huy và dẫn đầu đoàn. Luôn luôn chúng ta nghe điệp khúc miêu tả đoàn người/hồn:

Ông Mo mường xăm xăm đi trước

Ngài (hồn ma) bước rón theo sau

Tựa khiêng theo sau nhận nhịp

Gánh theo đi nườm nượp

Người như đàn bướm bay

Lên phần phật chân xống

Lên phần phần chân áo

...

Cuộc du hành sẽ thất bại nếu đoàn lạc đường, hồn không về được Mường Ma và trở thành ma xấu, như trên đã nói, và cũng nguy hiểm, nếu như vía (người sống) không nhập được xác. Người lạc vía sẽ trở thành ngổ ngẩn, điên loạn, có khi chết. Ông Mo nếu không cao tay, có khi cũng bị ma quật. Để có thể lực hộ thân và để bảo lãnh cho các công việc vừa nêu, ông Mo phải có pháp thuật cao và còn phải tôn thờ một vị thần hộ mệnh (thánh sư). Sa man của các dân tộc nước ngoài cũng có vị thần này được gọi là “những thần bảo mệnh hoặc trợ giúp thầy sa man” (the shaman's guardian spirits or helpers). Vì vậy, khi làm đám, ông Mo phải đặt bàn thờ thánh sư trước mặt và khấn nguyện sự phù trợ. Đồng thời ông phải có một túi thiêng gọi là *khut* (người Thái gọi là *khót*, người Êđê, Jrai gọi là *yang ktung*), trong túi có những vật thiêng như răng thú rừng, lưỡi tầm sét, đá quý...

Tóm lại, người diễn xướng Mo Lên là thầy mo/ông Mo, nghi lễ mo trong đám tang là một cuộc xuất thần - nhập hóa nhiều người. Trong đó ông Mo có nhiều trọng trách:

- Tự xuất thần - nhập hóa mình, lại phải xuất thần và nhập hóa hoàn chỉnh cho đoàn Tựa,

- Chỉ đạo và dẫn đầu đoàn người và hồn người chết đi đúng đường lên Mường Trời rồi trở về trần gian,

- Tiếp xúc giao dịch, có khi phải đấu tranh thuyết phục các nhân vật siêu nhiên trên thế giới Mường Trời.

Vậy ông Mo là một thầy sa man với đầy đủ tính chất và đặc điểm của nó.

3. Mo - người Thái

Người Thái cũng như nhiều dân tộc anh em khác, tin rằng khi người chết, hồn (80 hồn) tách ra khỏi xác và vẫn tồn tại, vẫn có “cuộc sống” riêng. Các hồn đó phải được ông Mo chỉ lối dẫn đường để đi về với tổ tiên, cư ngụ đúng vị trí của từng loại hồn, ở Mường Trời. Như vậy, hồn sẽ “sống” bình yên, phù hộ cho con cháu. Ngược lại, nếu không được đưa đường, hồn sẽ tán loạn khắp nơi, biến thành những hồn ma xấu, lang thang, không ai thờ cúng, gây hại cho xã hội và gia đình.

Nhiệm vụ về phương diện tín ngưỡng của cúng dẫn hồn là đưa hồn đi đến nơi đến chốn để đạt được hai phía “đẹp bên ma, lành bên người”.

Tuy nhiên, việc dẫn hồn không đơn giản. Vì rằng, đường lên Mường Trời xa xôi, cách trở; hơn nữa, khác với các dân tộc anh em, trong lúc các dân tộc chỉ có một hồn, người Thái lại có 80 hồn.

Vì vậy, ông Mo phải chỉ cho các hồn đúng nơi cư trú của từng hồn (hồn ngọn/hồn cuối), công việc này được gọi là rải hồn.

Cuối cùng, qua muôn vàn gian truân khổ ải, nhờ sự hiểu biết và sự chỉ dẫn tận tình của ông Mo, các hồn đều được về đúng chỗ và hồn gốc về với tổ tiên ở Liên Pán, nơi đó cuộc sống tuyệt đẹp, như ước mơ của loài người muôn đời nay:

Muốn ăn cơm, gạo tự đến

Muốn ăn cá, cá tự lại

Hạt thóc to, phải lấy rìu bở

Cọng rau lớn, phải lấy rìu chặt

Ăn no đủ ba ngày

Một nhiệm vụ rất quan trọng nữa của ông mo là tập hợp và đưa trở lại trần những vía đi tiền hồn. Việc thu gom phải triệt để, không được để sót, nếu sót thì vía đó bị lạc, chủ nhân của vía sẽ ốm đau, bệnh tật và ông Mo có lỗi với các gia đình thân chủ.

Để làm những nhiệm vụ quan trọng trên đây, ông Mo người Thái phải:

- Xuất thần - nhập hóa để đi lên Mường Trời,

- Phải có khả năng tiếp xúc giao dịch với thế giới siêu linh,

- Phải dẫn hồn người chết và đoàn vía người sống đi đúng đường,

- Phải đưa vía người sống về và nhập hồn lại đầy đủ cho họ.

4. Mối - người Mường

Chức năng của Mối là chữa ốm đau, cầu lành, cầu phúc.

Trình tự của một lễ Mối chữa ốm đau gồm năm phần:

- Phần thứ nhất. Lúc này Thánh Mối chưa nhập. Người làm Mối khẩn xin Thánh nhập vào họ.

- Phần thứ hai. Lúc này Thánh đã nhập, người làm Mối xưng là Vua Cả, đi mời ma gây bệnh về trước sập thờ để hưởng lễ.

- Phần thứ ba. Người làm Mối có Thánh nhập, nhân danh Thánh mời ma ăn trâu, hưởng cỗ, yêu cầu ma trả lại vía cho người.

- Phần thứ tư. Mời tiền ma về nơi ở của chúng và dặn không bao giờ quấy rối vía người ốm này nữa.

- Phần thứ năm. Dâng ăn cho vua Mối, các Thánh, các vị kem (chức việc bên ma Mối) và tổ tiên người Mối.

Bốn trong số năm phần của buổi lễ ông/bà Mỡi ở trong tình trạng xuất thần - nhập hóa. Những vị vua thánh nhập vào Mỡi là vua cha Ngọc hoàng, Đức Mẹ Vương Pà, Đức Ông Thánh Cả, ba Ông Thánh Hiền, ông Tề Thiên Đại Thánh.

Khi nhập, Mỡi hát và nói trong trạng thái ngây ngất, thường là không biết gì. Lúc đó họ trở thành vua Mỡi và xưng là vua Cả. Họ gọi người phụ lễ là *wa con* (hoa con), phụ lễ nam là *wa wàng* (hoa vàng), nữ là *wa pác* (hoa bạc).

5. Then - người Tày

Trong nghi lễ Then có cả nhập hồn và xuất hồn.

Mở đầu buổi lễ, ông/bà Then làm tiết mục mở đường hoặc chuộc binh để nhập Then. Ông /bà Then định thần, trong tiếng đàn hát, tay xóc nhạc. Bỗng ông /bà rùng mình. Đó là lúc hồn người thoát ra khỏi thể xác và hồn ma Then nhập vào. Hiện tượng xuất thần - nhập hóa được thực hiện. Trong cả quá trình buổi lễ, tình trạng tâm thần của ông/bà Then vẫn như vậy, chỉ có khác là các nhân vật siêu linh thay đổi vai. Ngọc hoàng và các thiên tướng nhà Trời kế tục nhau nhập đồng.

Thường là Ngọc hoàng mở đầu. Ngài khai quang cho Then, cấp bổng lộc, rồi xóc nhạc ngựa (coi như lên đường) và thăng. Tiếp theo là các *Tướng Hiền* (còn gọi là *Tướng Hoả thang*), *Tướng Hổ*, *Thánh Cả*,... *Tướng Hiền* chủ sự về trừ ma, chữa bệnh, thường nhập đồng dưới dạng dằm lên đống lửa đang cháy. *Tướng Hổ* nhập vai con hổ, cào cấu và gào thét. *Thánh Cả* nhập đồng dưới dạng trẻ con...⁽¹⁵⁾.

Quá trình tiến hành nghi lễ, ông/bà Then có nhiệm vụ dẫn âm binh đi đến các cửa Tổ tiên, Thành hoàng, Thổ thần, tổ

nghề Then, các Thiên tướng và Ngọc hoàng. Những lúc này, trong trạng thái xuất thần - nhập hóa, xuất hồn người, nhập hồn ma Then, ông/bà Then tiếp xúc, giao thiệp với các vị thần linh. Nên nhớ, trong các thao tác này, ông/bà Then không có giờ phút nào được lơ là mà trở thành người thường (không xuất thần nhập hóa).

Cơ chế xuất thần - nhập hóa có vị trí quan trọng hàng đầu và chi phối việc thực hành nghi lễ Then của người Tày, như Ngô Đức Thịnh đã tổng kết: “Nghi lễ Then là một hình thức shaman giáo thể hiện qua việc nhập hồn và xuất hồn, trong đó, nhập hồn các thần linh vào thân xác của các bà Then, ông Then là chủ yếu, để cầu an, giải hạn, chữa bệnh, bói toán và để cấp sắc, nâng sắc cho bản thân các bà Then, ông Then nữa.”⁽¹⁶⁾.

6. Úa lénh - người Hmông

Thầy saman người H'mông được gọi là Chí Lénh = ông thầy cúng, việc thực hành nghi lễ saman được gọi là úa lénh = làm cúng/cúng. Khi cúng, phần lớn là chữa bệnh, Chí Lénh chủ yếu là xuất hồn đi khắp các nơi ở thế giới âm để tìm hồn ma ác đã làm hại người ốm. Những nơi mà ông thường đến là:

- Đột nhập vào ngôi nhà người ốm,
- Lặn xuống thế giới dưới nước,
- Bao vây khu ở cũ trước khi di cư.
- Lăn đường về nơi ở của tổ tiên,
- Đến hang quỷ ăn thịt người và thùng nước mắt...

15. Ngô Đức Thịnh, *Then - một hình thức Shaman của dân tộc Tày ở Việt Nam trong Đạo Mẫu và các hình thức Shaman...* Sđd, tr. 440.

16. Ngô Đức Thịnh, *Then- một hình thức Shaman của dân tộc Tày...* Sđd, tr. 449.

Như vậy, khi thấy saman trùm khăn, xuất hồn là lúc thấy đi vào thế giới của ma. Chỉ có ông mới có khả năng giao tiếp với thế giới bên kia.

Tóm lại, Chí Lénh/thầy sa man người H'mông khi làm việc âm đã huy động hai khả năng đặc biệt là: xuất thần - nhập hóa và liên thông với các nhân vật siêu linh⁽¹⁷⁾.

7. *Vijou - người Raglai*

Thầy cúng ở người Raglai gọi là vijou, có hai loại chính: cúng lên đồng (vijou pamông) và cúng không lên đồng (vijou cati). Chỉ có cúng lên đồng mới là đối tượng nghiên cứu của bài này. Và ở đây, xin quy ước, khi nói vijou có nghĩa là vijou pamông.

Vào lễ cúng, vijou ngồi xếp bằng, đầu trùm khăn, thường là màu trắng, phủ xuống quá vai, miệng ngậm ngải, tay cầm chiếc lá (thường là lá mít) tượng trưng cho cái quạt. Hỗ trợ cho vijou có người phụ đồng (hulou valac). Ông này không xuất thần, tinh thần tỉnh táo.

Nhiệm vụ chính của vijou là thực hiện một cuộc du hành, trong trạng thái xuất thần - nhập hóa, đến ngưỡng cửa của thế giới thần linh, rồi đến gốc khế thần, có gian trại thần, giao tiếp với thần linh, lần lượt tìm hỏi các thần để biết căn nguyên dẫn đến ốm đau, tai họa của thân chủ mình.

Các thần thường được mời gọi là: Thần rơm rạ lúa gạo, Thần Trời, Thần Sấm, Thần Đập nước, Thần Rong... Thân mình vijou thỉnh thoảng rung lên, hoặc là ông rung đùi, huýt sáo. Phụ đồng/hulou valac nói lời phụ họa.

Có lúc chiếc lá trên tay vijou không phe phẩy (tức là không làm nhiệm vụ

quạt) mà lật đi lật lại, vijou nhìn chăm chú vào đấy: ông đang xem sổ sách ở Thượng giới để tìm hiểu số phận của thân chủ.

Một công việc quan trọng nữa của vijou là bắt các thần ác, thần phá hoại nhốt vào hộp sắt thần, hộp bạc thần. Ông phải nhờ vào các vị thần lớn mới làm được việc trên. Lúc này, người ta nghe ông phát ra những tiếng hú kéo dài.

Mặc dầu khá vất vả, cuối cùng ông hoàn thành mọi công việc, chào chia tay để trở về trần gian. Ông rung mình liên tiếp, lắc mạnh người và giật mạnh khăn trùm đầu. Hồn người thường đã trở lại với vijou.

Như vậy, vijou pamông là sa man của người Raglai. Trong khi thực hành nghi lễ, ông đã thực sự xuất thần - nhập hóa, đi lên Thượng giới, tiếp xúc với các vị thần, tìm hiểu và cầu xin; đồng thời bắt giữ các ma xấu. Các việc này có mục đích chữa bệnh và điều hòa các mâu thuẫn xã hội của thân chủ⁽¹⁸⁾.

8. *Pjáo - các tộc người Tây Nguyên*

Hầu hết các tộc người Tây Nguyên đều có sa man, với các tên gọi tương tự như nhau: người Jrai, Bahnar gọi là Pjáo, Êđê gọi là Mjáo, Mnông là Bujâu, người K'ho gọi là Bojou, Churu là Pjou... Xin quy ước một tên chung là Pjáo.

Pjáo khác với những thầy cúng được nhân dân gọi là pô riu yang (ông khẩn thần) hoặc pô iáo yang (ông gọi thần). Các ông này chỉ biết khẩn, mời gọi thần,

17. Trần Hữu Sơn, *Shaman giáo của người H'mông ở Lào Cai* trong *Đạo mẫu và các hình thức Shaman...*, Sđd, tr. 527.

18. Nguyễn Thế Sang, *Vijou và nghi lễ cầu cúng của người Raglai* trong *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman...*, Sđd, tr. 598.

khác với pjáo, họ không có khả năng xuất thần - nhập hóa.

Pjáo thường làm các việc: tìm kẻ phạm tội (ví như ăn trộm) và chữa bệnh, phần lớn là chữa bệnh.

Mở đầu buổi lễ bao giờ cũng có thủ tục thỉnh cầu thần linh nhập vào pjáo. (Lưu ý, ở đây không có khăn phủ diện; chỉ người Kinh, người Chăm và người Raglai mới dùng loại khăn này) Ông ta thường khấn:

Bể hai lá da, ba lá sung

Cầu thần

Cho trong miệng tôi có thần

Cho trong hàm tôi có sắt

Cho môi tôi biết đoán trước.

Khi nhập thần ông rùng mình. Các pjáo làm phép bằng nhiều cách:

- Soi nén lên thân thể người bệnh để tìm nguyên nhân ốm đau

- Đo gang tay và sải tay để tìm bệnh, chữa bệnh

- Bóp trứng gà để tìm kẻ phạm tội

-...⁽¹⁹⁾

Như vậy có thể khái quát trên khắp đất nước ta, từ Bắc chí Nam, rất nhiều dân tộc/tộc người tôn thờ tín ngưỡng sa man: Kinh, Mường, Thái, H'mông, Tày, Êđê, Jrai, Bana, Chăm, Raglai... Đó là những tín ngưỡng sa man tiêu biểu với những đặc điểm về cơ chế vận hành như:

- Thấy sa man nhập định, rồi xuất thần - nhập hóa, đi vào thế giới siêu linh.

- Thấy sa man tiếp xúc với các nhân vật thần linh để thương thuyết, cầu xin nhằm thực hiện một số công việc đối với người trần như: chữa bệnh, dẫn hồn người chết, tìm vía bị lạc, tìm tội phạm, bắt giữ ma ác...

- Trong một số trường hợp, thấy sa man còn phải dẫn đầu và chỉ đạo một đoàn vía tùy tùng, xuất và nhập hồn/vía họ, đưa họ đi đến nơi, về đến chốn.

Tiếp theo, chúng tôi so sánh đối chiếu cơ chế của sa man với cơ chế của tìm mộ bằng phương pháp đặc biệt.

4. Các trạng thái xuất thần - nhập hóa trong việc tìm mộ bằng phương pháp đặc biệt

Tìm mộ có phương pháp thông thường và phương pháp đặc biệt. Thông thường là dùng các khả năng của người thường như: xúc giác, thị giác, thính giác, tưởng tượng, trí nhớ, phán đoán... Phương pháp đặc biệt như lâu nay vẫn gọi là ngoại cảm, cận tâm lí... Ngoài ra, người ta còn tìm mộ bằng sinh học định vị và phương pháp cảm xạ. "Việc tìm mộ mà thất lạc hiện nay, dù ở Việt Nam hay ở Pháp... con người vẫn sử dụng phương pháp ngoại cảm - sinh học định vị và phương pháp cảm xạ vật lí"⁽²⁰⁾.

Chúng tôi không muốn sa đà vào việc tranh luận các phạm trù, khái niệm trên nên tạm gọi một cách không khoa học lắm là "phương pháp đặc biệt".

Việc tìm mộ bằng phương pháp đặc biệt rất đa dạng. Xét về mặt số nhân vật xuất hiện khi làm nghi thức tìm mộ, có thể chia làm 3 dạng:

1. Dạng thức hai nhân vật

Dạng thức hai nhân vật mà chúng tôi lấy làm đại diện là cô Thi (Hòa Bình) và cô Bằng (Hải Dương).

19. Tô Đông Hải, *Pjáo= một hình thức Shaman của đồng bào các tộc người Tây Nguyên trong Đạo Mẫu và các hình thức Shaman...*, Sđd, tr. 569.

20. Nguyễn Đình Phư, *Cảm nhận thế giới sống*, Nxb. Văn hóa thông tin, H, 1998, tr. 173.

Cơ chế của quá trình xuất thần - nhập hóa ở dạng thức này là:

- Xin các vị Thánh cho dẫn nhập hồn về điện, phủ sở tại. Lời cầu khẩn mà chúng tôi ghi được ở một điện có tên là Linh Lung, ngày 20/9/2002 là: “Bà con Mường, Kinh, Mán, Thổ, Tày, Nùng, Đông Tây Nam Bắc xa gần; xin Quan Đệ nhất Trần Triều, Quan Đệ nhị Thượng Ngàn, Quan Đệ tam Tứ phủ, Đệ tứ Khâm sai, quyền sai 4 phủ, cộng đồng quan lớn, cộng đồng các quan, 18 cửa rừng, 12 cửa biển, trên ngàn dưới thoải, chúa Mường, chúa Mán; xin ông Đinh Văn H., canh gác; xin các ông... dẫn nhập các hồn về để cho hồn áp vai kẻ cớ...”⁽²¹⁾.

Qua lời khẩn, chúng ta biết sơ qua toàn cảnh thần điện ở đây, các vị thần đều có quyền phép trong việc dẫn nhập hồn về. Một nhân vật không lớn nhưng vai trò không kém quan trọng, đó là người canh gác/bảo vệ (tôi thấy ở cô Phương và cô Bằng cũng có vị này).

- Hồn nhập hẳn vào thân xác của ông/bà Đồng và “tá khẩu thành ngôn” (mượn miệng để nói nên lời). Không ít trường hợp, hồn nhập (biểu hiện ở một số động tác không bình thường của con đồng), nhưng không nói được, hồn không mượn miệng của đồng để nói ra lời được. Lúc này cả công chúng đều phải van xin hồn rất khẩn thiết. Sau đây là một đoạn lời cầu khẩn mà chúng tôi ghi được trong buổi hầu đồng nói trên: “Lạy hồn! Con cháu của hồn khát bóng vọng cầu. Đêm mong ngày nhớ, đêm tưởng ngày mong. Thương đi gọi, nhớ đi tìm. Âm dương cách biệt. Lạy hồn! Hồn đã về đến đây. Chẳng mấy khi, mấy thừa, mấy thì. Xin hồn vui vui vẻ vẻ, vẻ vẻ vui vui. Bớt giận làm lành. Hồn bớt lòng giận, hồn

tận lòng thương. Hồn thương con trước làm sao, hồn thương con sau làm vậy. Lạy hồn! Xin hồn tá khẩu thành ngôn...”

Tiếp đó nếu được hồn chấp nhận, con đồng cất lời xưng danh, nếu là nữ thì múa “xoay tròn đảo mềm”, nếu là nam thì ngồi vắt chân hút thuốc...

Qua lời cầu khẩn trên, chúng ta biết chi tiết hơn cơ chế xuất thần - nhập hóa đây là: vía/hồn người tạm thời xuất ra khỏi thể xác, vong nhập vào (đội khăn phủ diện là dấu hiệu rõ của hiện tượng này). Khi đã nhập được, vong phải sử dụng cơ thể của người để vận động “đầu làm ngai, vai làm kiệu”; và để nói lên lời, vong phải mượn miệng của con đồng “tá khẩu thành ngôn”.

Tóm lại, dạng thức hai nhân vật, gồm:

1. Vong nhập vào nhà ngoại cảm làm một.

2. Tín chủ.

Hai đặc điểm cơ bản của sa man đã được thể hiện rõ là xuất thần - nhập hóa và liên thông với thế giới siêu linh.

2. Dạng thức ba nhân vật

Tiêu biểu của dạng thức này là các ông/bà Bích Hằng, Phương (Hàm Rồng, Thanh Hóa), Nguyễn Văn Lữ, cô Nghi... Như ta đã biết, ở dạng thức trên (hai nhân vật) nhà ngoại cảm/thầy không xuất hiện mà đã được vong nhập làm một. Tiếng nói, cử chỉ mà thầy thực hành là của vong.

Nhưng ở dạng thức này, thầy đứng riêng ra, hơi tỉnh táo, tiếp xúc với vong,

21. Phan Đăng Nhật và Oscar Saleminck, *Ritual transformations Around a spirit Medium in the Northern Highlands of Vietnam*, Vietnam Social Sciences, N°. 1-2007, p. 83.

lấy thông tin từ vong truyền đạt lại cho tín chủ. Như vậy buổi lễ có ba nhân vật chính: vong là nhân vật số một, tín chủ là nhân vật tiếp nhận thông tin và thầy là người trung gian chuyển giao thông tin từ vong sang tín chủ.

Đối chiếu với hai đặc điểm cơ bản của sa man mà Mircea Eliade tổng kết thì ở đây thầy tương đối tỉnh, nhưng nhất thiết phải có sự liên thông giao tiếp với vong.

Tìm được mộ là do người âm dẫn đường và chỉ bảo. Muốn vậy, thầy phải thấy được vong, nghe được vong và chuyện trò với vong. Từ xưa đến nay, trong việc tìm mộ bằng phương pháp đặc biệt, có lẽ đã có đến hàng chục vạn lần chứng về việc giao tiếp với vong.

Có trường hợp, thầy dùng một số công cụ hỗ trợ như cái đĩa cũ (cô Nghi), quả cau (ông Vọng), tiền giấy thật... Các thầy nhìn vào các công cụ để nhận thông tin. Tuy nhiên, thực chất vẫn là giao tiếp với vong qua công cụ.

3. Dạng thức một nhân vật - áp vong

Gần đây có hiện tượng áp vong, mà tiêu biểu ở Đông Tác, Kim Liên, Hà Nội. Áp vong là hiện tượng đúng quy luật của sa man, có cả hai đặc điểm: xuất thần - nhập hóa và giao tiếp với vong. Nhưng các nhân vật được giản lược, chỉ còn một. Không có thầy làm trung gian, vong nhập trực tiếp vào tín chủ.

Áp vong nếu không chỉ đạo chặt chẽ dễ bị rối loạn, lộn xộn. Một số nơi cho áp vong tùy tiện sẽ rất phức tạp. Một số báo chí đã đưa tin nói về những tiêu cực của hiện tượng này.

Tạm kết

1. Tín ngưỡng sa man là một hiện tượng phổ biến được thế giới khẳng định từ lâu. Đây cũng là một tín ngưỡng có từ lâu đời và phổ biến rộng rãi trong các dân tộc/tộc người ở Việt Nam. Cũng như một số nước trên thế giới, tín ngưỡng này “đã trở thành niềm tin sâu đậm không chút nghi ngờ trong đầu óc một bộ phận nhân dân”. Tuy vậy, chúng ta vẫn cần:

- Thực hiện đúng Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo;
- Khai thác những mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của sa man để phục cho đời sống nhân dân.

2. Có sự tương quan rõ rệt giữa cơ chế tín ngưỡng sa man và cơ chế tìm mộ đặc biệt. Tìm mộ bằng phương pháp đặc biệt (đặc biệt là tìm mộ liệt sĩ) đã góp phần giải quyết một phần vấn đề tâm lý, tình cảm của người dân. Vậy việc tìm mộ bằng phương pháp đặc biệt không phải là điều gì mới lạ, do một số người cá biệt sinh ra. Đây là sự chuyển hóa một cơ chế tín ngưỡng có từ lâu đời, phổ biến trên thế giới và ở Việt Nam./.